

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 406/2022/HC-PT

Ngày: 22-7-2022

V/v khiếu kiện quyết định
hành chính về cưỡng chế thu
hồi đất

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc.

Các Thẩm phán:

Bà Lê Ngọc Nga.

Bà Mai Thị Thanh Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Vũ Hải, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H: Bà Thân Trọng Minh P - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11, 18 và 22 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 126/2015/TLPT-HC ngày 07/10/2015 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về cưỡng chế thu hồi đất”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 34/2015/HC-ST ngày 22 tháng 7 năm 2015 của Tòa án nhân dân Quận A (nay là Tòa án nhân dân thành phố T) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2520/2022/QĐ-PT ngày 27 tháng 6 năm 2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 9252/2022/QĐPT-HC ngày 11/7/2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Tấn C, sinh năm 1950.

Địa chỉ: 108 lô A3 khu tạm cư, phường A, thành phố T, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

Ông Cao Thăng X, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Căn hộ 305 nhà B, Chung cư lô CD, Tổ 39, Khu phố 7, phường K, thành phố T, Thành phố H.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố T, Thành phố H.

Địa chỉ: 168 Trương Văn Bang, phường L, thành phố T, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Trần Cảnh P – Phó Trưởng Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố T.

- Ông Trần Quốc S – Phó trưởng Phòng Tiếp công dân Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố T.

- Ông Phạm Hoàng Anh T – Phó Trưởng phòng tiếp công dân Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố T.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1955.

Địa chỉ: 108 lô A3 khu tạm cư, phường A, thành phố T, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tuyết:

Ông Đoàn Văn P, sinh năm 1950.

Địa chỉ: 406 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố H.

(Giấy ủy quyền số 000529.2014/UQ ngày 12/3/2014 lập tại Văn phòng công chứng Thủ Thiêm).

3.2. Ủy ban nhân dân phường B, Quận A (nay là Ủy ban nhân dân phường K, thành phố T).

Địa chỉ: 171/1 Lương Định Của, phường K, thành phố T, Thành phố H.

4. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Tấn C – Người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo bản án sơ thẩm: Căn nhà và đất không số đường Lương Định Của, khu phố 1, phường B, Quận A (nay thuộc phường K, thành phố T) của gia đình ông C có diện tích 80,75m² (theo bản vẽ hiện trạng sau cùng diện tích là 81,03m²), gia đình ông đã sinh sống từ năm 1992 đến nay không có tranh chấp. Ủy ban nhân dân Quận A (nay là Ủy ban nhân dân thành phố T) căn cứ Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 10/5/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố H về việc thu hồi và giao đất xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm (Quyết định số 1997/QĐ-UBND) để thu hồi đất của gia đình ông để xây dựng khu đô thị mới Thủ Thiêm, tuy nhiên cho đến nay gia đình ông vẫn chưa nhận được quyết định thu hồi cá nhân theo luật định. Ủy ban nhân dân Thành phố H căn cứ vào Quyết định số 13585/KTST-QH ngày 16/09/1998 của Kiến trúc sư trưởng thành phố về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/2000 Khu đô thị mới Thủ Thiêm - Quận A (Quyết định 13585/KTST-QH), Tờ trình 06/TT-BQL ngày 03/5/2002 của Ban quản lý Đầu tư – Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm về việc thu hồi và giao đất xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Công văn số 4945/CV-GTĐ ngày 03/5/2002 của Giám đốc Sở địa chính - Nhà đất để ban hành Quyết định số 1997/QĐ-UBND với diện tích thu hồi 6.214.328m² thì vị trí và diện tích để xây dựng khu đô thị mới Thủ Thiêm hoàn toàn nằm trong 03 phường là phường Thủ Thiêm, phường An Lợi Đông, phường K. Nhà và đất của ông tọa lạc tại khu phố 1, phường B là không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định 1997/QĐ-UBND ngày 10/05/2002.

Ngày 17/5/2010, Ủy ban nhân dân Quận A ban hành Quyết định số 5936/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư cho hộ ông Nguyễn Tấn C (Quyết định số 5936/QĐ-UBND), ngày 17/5/2010 Ủy ban nhân dân Quận A ban hành Quyết định số 15080/QĐ-UBND về việc điều chỉnh nội dung Điều 1 của Quyết định 5936/QĐ-UBND ngày 17/5/2010. Không đồng ý với các quyết định nêu trên ông đã gửi đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân Quận A. Ngày 02/6/2011, Ủy ban nhân dân Quận A đã ban hành Quyết định 7089/QĐ-UBND-TTr về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông. Ông không đồng ý với các quyết định trên của Ủy ban nhân dân Quận A nên đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân Quận A. Trong khi ông đang khởi kiện tại Tòa vì không đồng ý với các quyết định nêu trên thì ông nhận được Quyết định số 14165/QĐ-UBND ngày 15/10/2010 của Ủy ban nhân dân Quận A cưỡng chế thu hồi đất (Quyết định số 14165/QĐ-UBND) và sau đó ông nhận được Thông báo số 207/TB-UBND ngày 19/11/2011 của Ủy ban nhân dân phường B, Quận A thông báo về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông vào ngày 25/11/2011. Ngày 25/11/2011, Hội đồng cưỡng chế đã tiến hành tháo dỡ căn nhà của ông số C4/7B, khu phố 1, Phường B, Quận A.

Không đồng ý với quyết định về việc cưỡng chế thu hồi đất trên của Ủy ban nhân dân Quận A, ông đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân Quận A yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế số 14165/QĐ-UBND vì: Việc thu hồi đất của Ủy ban nhân dân Quận A không đúng với quy hoạch và kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền theo Điều 28 của Luật đất đai năm 1993, khoản 1 Điều 39 của Luật Đất đai năm 2003, không tổng đạt quyết định thu hồi đất đến người bị thu hồi đất. Vì vậy ông yêu cầu Ủy ban nhân dân Quận A khắc phục hậu quả của việc cưỡng chế sai là phục hồi nguyên trạng nhà và đất cho ông.

* Người bị kiện là Ủy ban nhân dân Quận A (nay là Ủy ban nhân dân thành phố T) có ông Phạm Duy K và ông Nguyễn Ngọc H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Phần nhà và đất diện tích 171,72m² tọa lạc tại tổ 5, khu phố 1, phường B, Quận A do ông Nguyễn Tấn C sử dụng thuộc diện giải tỏa toàn bộ trong dự án đầu tư xây Khu đô thị mới thủ Thiêm theo Quyết định số 1997/QĐ-UB ngày 10/5/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố H.

Ngày 17/5/2010, Ủy ban nhân dân Quận A ban hành Quyết định số 5936/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư cho hộ ông Nguyễn Tấn C với số tiền 161.688.380 đồng.

Về tái định cư: Được mua căn hộ chung cư theo giá tái định cư với diện tích tiêu chuẩn là 63,67m².

Ngày 17/5/2010, Ủy ban nhân dân Quận A có Thông báo số 1355/TB-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư để thu hồi đất đối với ông Nguyễn Tấn C, đồng thời đề nghị gia đình bàn giao toàn bộ mặt bằng trống cho Nhà nước trong thời hạn 07 ngày (kể từ ngày nhận thông báo). Tuy nhiên ông C không chấp hành bàn giao mặt bằng theo quy định.

Căn cứ khoản 3 Điều 39 của Luật đất đai 2003;

Căn cứ Quyết định số 1997/QĐ-UB ngày 10/5/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố H;

Căn cứ điểm 3 khoản 15 Điều 2 của Quyết định số 123/2006/QĐ-UBND ngày 16/8/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi bổ sung Quyết định 135/2002/QĐ-UB ngày 21/11/2002 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về bồi thường hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong khu quy hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm và các khu phục vụ tái định cư tại Quận A quy định: “Trong khi chờ giải quyết khiếu nại, tranh chấp thì người bị thu hồi đất vẫn phải chấp hành di chuyển, giải phóng mặt bằng và giao đất đúng kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền quy định”.

Ngày 25/10/2010, Ủy ban nhân dân Quận A ban hành Quyết định số 14165/QĐ-UBND về cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Tấn C. Ngày 27/10/2010, Ủy ban nhân dân Quận A đã giao quyết định 14165/QĐ-UBND cho ông C.

Từ cơ sở trên, việc Ủy ban nhân dân Quận A ban hành Quyết định số 14165/QĐ-UBND ngày 25/10/2010 là đúng trình tự, thủ tục quy định pháp luật, đề nghị Tòa án nhân dân Quận A xem xét bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Tấn C.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ánh T có ông Đoàn Văn P đại diện theo ủy quyền trình bày: Ông P nhất trí với các ý kiến của ông C, không có yêu cầu gì khác.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường B. Quận A có ông Nguyễn Trường Ninh đại diện theo ủy quyền trình bày: Ủy ban nhân dân phường B thống nhất với ý kiến của Ủy ban nhân dân Quận A, yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại bản án số hành chính sơ thẩm số 34/2015/HC-ST ngày 22/7/2015 của Tòa án nhân dân Quận A (nay là Tòa án nhân dân thành phố T) đã tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn C về việc yêu cầu Tòa hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 14165/QĐ-UBND ngày 25/10/2010 của Ủy ban nhân dân Quận A và buộc Ủy ban nhân dân Quận A khắc phục hậu quả của việc cưỡng chế sai là phục hồi nguyên trạng nhà và đất cho ông.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/8/2015, ông C kháng cáo toàn bộ nội dung vụ án với lý do như sau:

Bản án sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng: Ông Đoàn Văn P là đại diện của bà Nguyễn Thị Ánh T (vợ ông C) có đơn xin hoãn phiên tòa nhưng Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử; ông C có làm đơn xin tạm đình chỉ vụ án chờ kết quả giải quyết đơn của ông từ Chính Phủ chuyển về yêu cầu Ủy ban nhân dân Thành phố làm rõ ranh thu hồi đất và ranh Khu đô thị mới Thủ Thiêm nhưng Tòa án nhân dân Quận A vẫn đưa vụ án ra xét xử.

Ông khởi kiện quyết định cưỡng chế vì Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận A ban hành không đúng thẩm quyền và đây là hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận A nhưng án sơ thẩm xác định “Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận

A ra quyết định cưỡng chế thu hồi đất tôi không phải là hành vi hành chính, là trái với quy định tại khoản 2 Điều 3 của Luật tổ tụng hành chính”.

Án sơ thẩm xác định nhà và đất của ông nằm trong ranh dự án dựa vào hai bản án của Tòa án nhân dân Thành phố H đã xử là trái với điểm b khoản 1 Điều 73 của Luật tổ tụng hành chính.

Ngoài ra, án sơ thẩm không xem xét đến diện tích đất thu hồi tại Quyết định số 1997/QĐ-UBND, không công khai bản quy hoạch, không xem xét việc tháo dỡ nhà của ông theo quy định của pháp luật và bác yêu cầu khởi kiện của ông là không khách quan, không đúng sự thật của vụ án nên yêu cầu hủy án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Người khởi kiện ông Nguyễn Tấn C thay đổi yêu cầu kháng cáo, yêu cầu kháng cáo cụ thể như sau: Ông không yêu cầu hủy án sơ thẩm, yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 14165/QĐ-UBND ngày 25/10/2010 của Ủy ban nhân dân Quận A và buộc Ủy ban nhân dân Quận A khắc phục hậu quả của việc cưỡng chế sai là phục hồi nguyên trạng nhà và đất cho ông. Ông vẫn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các sai phạm của bản án sơ thẩm như ông đã trình bày trong đơn kháng cáo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông C là ông Cao Thăng X trình bày: Ông Nguyễn Tấn C yêu cầu sửa án sơ thẩm, hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 14165/QĐ-UBND ngày 25/10/2010 của Ủy ban nhân dân Quận A và buộc Ủy ban nhân dân Quận A khắc phục hậu quả của việc cưỡng chế sai là phục hồi nguyên trạng nhà và đất cho ông vì quyết định cưỡng chế ban hành không đúng pháp luật với các lý do sau:

Quyết định số 1997/QĐ-UBND không phải là quyết định thu hồi đất nên nhà ông C chưa có quyết định thu hồi đất nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận A lại ra quyết định cưỡng chế và tại quyết định cưỡng chế không thể hiện rõ số lô, số thửa của đất bị thu hồi nên quyết định cưỡng chế này được ban hành không đúng quy định của pháp luật.

Nếu xác định Quyết định số 1997/QĐ-UBND là quyết định thu hồi đất để ban hành Quyết định cưỡng chế thì cũng không đúng vì thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế phải là của Ủy ban nhân dân Thành phố H theo khoản 3 Điều 39 của Luật đất đai năm 2003 chứ không phải của Ủy ban nhân dân Quận A .

Nhà ông C không thuộc diện tích đất bị thu hồi theo Quyết định số 1997/QĐ-UBND chứ ông Ca không đề cập đến việc vị trí nhà ông C có nằm trong ranh hay ngoài ranh của Khu đô thị mới Thủ Thiêm nên việc cưỡng chế nhà ông C là hoàn toàn trái pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử sửa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Trần Quốc S trình bày: Ủy ban nhân dân Quận A xác định không kháng cáo bản án sơ thẩm nhưng căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 127 của Luật Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận A ban hành quyết định cưỡng chế là đúng thẩm quyền.

Khi ban hành quyết định bồi thường và cưỡng chế nhà ông C thì Ủy ban đã căn cứ vào Quyết định số 1997/QĐ-UBND và trên cơ sở xác nhận của Ủy ban nhân dân phường B (nay là phường K) thì vị trí nhà của ông C nằm trong ranh Dự án; Đối với Quyết định số 13585/KTST-QH của Kiến trúc sư trưởng thành phố phê duyệt có sự sai sót về vị trí giới hạn của Dự án nhưng không làm thay đổi thực tế ranh quy hoạch Khu đô thị mới Thủ Thiêm.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bác toàn bộ yêu cầu của ông C.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ánh T có người đại diện theo ủy quyền là ông Đoàn Văn P trình bày: Ông nhất trí với yêu cầu của ông X đã trình bày. Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân phường xác định nhà ông C thuộc vị trí thu hồi đất theo Quyết định số 1997/QĐ-UBND thì phải căn cứ vào bản đồ theo Quyết định số 367/CP của Thủ tướng chính phủ mới phù hợp. Ủy ban nhân dân Quận A đã cố ý làm trái quy định của pháp luật và Báo cáo số 1169 của Thanh Tra Chính Phủ cũng trái pháp luật vì theo luật khiếu nại thì việc giải quyết khiếu nại bằng báo cáo là trái luật. Về ranh Khu đô thị mới Thủ Thiêm hiện nay Ủy ban nhân dân và người dân đã đối thoại nhiều lần nhưng vẫn chưa thống nhất được ranh quy hoạch nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa án theo hướng hủy quyết định cưỡng chế nhà ông C.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường B, Quận A (nay là Ủy ban nhân dân phường K, thành phố T) có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Trường N không tranh luận gì.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng trong giai đoạn phúc thẩm:

Quá trình tiến hành tố tụng của cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định Luật Tố tụng hành chính.

- Về yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Tấn C:

Đơn kháng cáo của ông C làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

Lý do kháng cáo vi phạm thủ tục tố tụng của cấp sơ thẩm: Do đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt ông Đoàn Văn P là đại diện của bà Nguyễn Thị Ánh T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 131 của Luật tố tụng hành chính. Việc ông C có đơn yêu cầu tạm đình chỉ nhưng cấp sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử là có thiếu sót nhưng việc này đã được cấp phúc thẩm khắc phục yêu cầu này của ông C.

Đối với yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 14165/QĐ-UBND: Xét thấy quyết định này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận A ban hành có sai sót về hình thức nhưng về nội dung không sai và đã được cấp sơ thẩm xem xét.

Quyết định thu hồi đất được ban hành đúng theo Luật đất đai năm 2003 và Nghị định số 69/NĐ-CP; tuy nhiên do người bị kiện không đồng ý giao đất nên Ủy ban nhân dân Quận A ban hành quyết định cưỡng chế nhằm thu hồi đất là có căn

cứ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên C các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các bên trình bày ý kiến, tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu quan điểm, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Tấn C làm trong hạn luật định, hợp lệ nên chấp nhận.

[2] Về kế thừa tư cách đương sự trong vụ án: Ngày 09/12/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 “Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố T thuộc Thành phố H” (có hiệu lực ngày 01/01/2021) hợp nhất dân số và diện tích các Quận A, Quận 9 và quận Thủ Đức thành thành phố T, Thành phố H. Do vậy, Ủy ban nhân dân thành phố T kế thừa và thực hiện quyền, nghĩa vụ của Ủy ban nhân dân Quận A nên người bị kiện trong vụ án được thay đổi là Ủy ban nhân dân thành phố T, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân phường B, Quận A nay là Ủy ban nhân dân phường K, thành phố T.

[3] Người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Trần Cảnh Phong, ông Trần Quốc Sđều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 225 của Luật tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[4] Về thời hiệu và thẩm quyền giải quyết vụ án: ông C khởi kiện trong thời hạn quy định và Tòa án nhân dân Quận A thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định của Nghị Quyết số 56/2010/QH12 Nghị quyết về thi hành luật tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 29 của Luật tố tụng hành chính năm 2010.

[5] Xét, yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Tấn C, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Căn cứ Quyết định số 367/TTg ngày 04/6/1996 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm.

Ngày 10/5/2002, Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định số 1997/QĐ-UBND về việc thu hồi và giao đất xây dựng Khu Đô thị mới Thủ Thiêm.

Tại Điều 1 của Quyết định số 1997/QĐ-UBND đã quyết định: “*Nay thu hồi 6.214.328m² đất nằm trong khu quy hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm tại phường K, Bình An, B, An Lợi Đông và Thủ Thiêm thuộc Quận A và giao cho ban Quản Lý đầu tư xây dựng khu đô thị mới Thủ Thiêm để tổ chức bồi thường giải phóng mặt bằng, quản lý khu đất và tiến hành mời gọi đầu tư nhằm xây dựng Khu đô thị mới phù hợp quy hoạch được duyệt ...*”

Theo quy định của Luật đất đai năm 1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai năm 1998, năm 2001 đều không quy định khi thu hồi đất phải ban hành quyết định thu hồi đất cho từng hộ gia đình, cá nhân, tổ chức sử dụng đất. Do

vậy, ngày 29/10/2004, Ủy ban nhân dân Quận A ban hành Quyết định số 6878/QĐ-UB về việc điều chỉnh, di chuyển các hộ dân cư, cơ quan, đơn vị, vật kiến trúc khác và đền bù, hỗ trợ thiệt hại, tái định cư trong khu quy hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm tại địa bàn phường Bình Khánh trong đó có hộ ông Nguyễn Tấn C có địa chỉ tại C4/7B tổ 5 Khu phố 1, phường B.

Ngày 17/5/2010, Ủy ban nhân dân Quận A ban hành Quyết định số 5936/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư cho hộ ông Nguyễn Tấn C. Tuy nhiên, ông C không đồng ý giao đất bị thu hồi nên Ủy ban nhân dân Quận A ban hành quyết định cưỡng chế để thu hồi đất đối với ông C là đúng và phù hợp với quy định của Khoản 3 Điều 39 của Luật đất đai năm 2003.

Theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 127 của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây: “Quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp mình, trừ các vấn đề quy định tại điều 124 của Luật này”; Như vậy, ngày 25/10/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận A ký quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 14165/QĐ-UBND là thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình để quyết định việc cưỡng chế thu hồi đất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Quận A nên không vi phạm về thẩm quyền ban hành quyết định.

Căn cứ vào bản xác nhận pháp lý của Ủy ban nhân dân phường B thì vị trí nhà ông C thuộc khu phố 1, phường B Quận A và người bị kiện khẳng định vị trí này nằm trong ranh Khu đô thị mới Thủ Thiêm.

Ông C khởi kiện và còn khiếu nại lên Chính Phủ về việc vị trí đất nhà ông không nằm trong Dự án Khu đô thị mới Thủ Thiêm. Tuy nhiên, ngày 04/9/2018, Thanh tra Chính Phủ đã có Thông báo số 1483/TB-TTCP Thông báo kết quả kiểm tra một số nội dung chủ yếu liên quan đến việc khiếu nại của công dân về Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Thành phố H có nội dung kết luận như sau “*chỉ có khoảng 4,3ha thuộc Khu phố 1, phường Bình An, Quận A nằm ngoài ranh Khu đô thị mới Thủ Thiêm*” và ngày 21/7/2021, Thanh tra Chính Phủ đã có Thông báo số 1169/TB-TTCP thông báo kết quả kiểm tra liên quan đến việc khiếu nại ranh quy hoạch 05 khu phố thuộc ba phường Khu đô thị mới Thủ Thiêm cũng đã kết luận như sau: “*Căn cứ kết quả kiểm tra của Thanh tra Chính Phủ, kết luận kiểm tra theo chức năng quản lý Nhà Nước của Bộ xây dựng và Bộ Tài nguyên và Môi trường, căn cứ vào hồ sơ, tài liệu và các bản đồ (như : Bộ Bản đồ do nguyên Chủ Tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Võ Viết Thanh cung cấp, 02 bản đồ quy hoạch Khu đô thị mới Thủ Thiêm mà các cơ quan của Ủy ban nhân dân Thành phố cung cấp cho Thanh tra Chính Phủ đã được nêu tại Thông báo số 1483/TB-TTCP của Thanh Tra Chính Phủ ngày 04/9/2018, Bản đồ hành chính Quận A và vị trí các thửa đất của các hộ dân đang khiếu nại thuộc 05 khu phố thuộc 03 phường nằm trong ranh quy hoạch quy hoạch Khu đô thị mới Thủ Thiêm.*

Theo đó, việc xác định ranh quy hoạch Khu đô thị mới Thủ Thiêm đã được Thanh tra Chính Phủ kết luận và được công khai tại Thông báo số 1483/TB-TTCP ngày 04/9/2018 chỉ có khoảng 4,3ha thuộc Khu phố 1, phường Bình An, Quận A (theo Nghị quyết số 1111/NQUBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, khu phố 1 phường K, thành phố T) nằm ngoài ranh Khu đô thị mới Thủ Thiêm”

Như vậy, cấp sơ thẩm nhận định vị trí đất của ông C bị cưỡng chế theo Quyết định 14165/QĐ-UBND nằm trong ranh Khu đô thị mới Thủ Thiêm là đúng và tuyên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tân C là hoàn toàn có căn cứ.

Tại cấp sơ thẩm, ông C có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án xác định: hành vi ký Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 14165/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận A là trái pháp luật; xét thấy việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận A ký Quyết định số 14165/QĐ-UBND là thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân được quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 127 theo Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; quyết định này đã bị ông C khởi kiện với lý do ban hành không đúng thẩm quyền nên cấp sơ thẩm không thụ lý bổ sung yêu cầu khởi kiện này của ông C là đúng.

Theo đơn kháng cáo và tại phiên tòa, ông C, ông P đại diện cho bà Tuyết còn yêu cầu xem xét các vi phạm tố tụng của cấp sơ thẩm như không hoãn phiên tòa theo đơn xin hoãn phiên tòa của ông P, ông C có đơn xin tạm đình chỉ vụ án nhưng vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử. Xét thấy, việc Tòa án nhân dân Quận A xét xử vắng mặt ông P là đúng theo quy định tại khoản điểm b khoản 2 Điều 131 của Luật tố tụng hành chính năm 2010 và sau khi xét xử bà Tuyết cũng không kháng cáo.

Đối với việc Tòa án cấp sơ thẩm không tạm đình chỉ vụ án để chờ kết quả giải quyết khiếu nại do ông C có khiếu nại lên Chính Phủ về vị trí nhà ông không nằm trong ranh của Khu đô thị mới Thủ Thiêm là vi phạm điểm d khoản 1 Điều 118 của Luật tố tụng hành chính năm 2010 nhưng cấp phúc thẩm đã khắc phục yêu cầu này của ông C. Nay, việc xác định ranh Khu đô thị mới Thủ Thiêm đã được Thanh tra Chính Phủ kết luận bởi Thông báo số 1483/TB-TTCP; Thông báo số 1169/TB-TTCP và từ đó xác định vị trí nhà ông C nằm trong ranh Khu đô thị mới Thủ Thiêm nên vi phạm này của cấp sơ thẩm cũng không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông C.

Xét ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận A là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các ý kiến của ông Ca, ông C và ông P không phù hợp với các nhận định trên nên không được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Tân C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do ông C là người lớn tuổi nên ông C được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Khoản 3 Điều 39 của Luật đất đai năm 2003;

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 127 của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Tấn C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn C về việc yêu cầu Tòa hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 14165/QĐ-UBND ngày 25/10/2010 của Ủy ban nhân dân Quận A và buộc Ủy ban nhân dân Quận A khắc phục hậu quả của việc cưỡng chế sai là phục hồi nguyên trạng nhà và đất cho ông.

2. Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm là 200.000 đồng ông Nguyễn Tấn C phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng theo Biên lai thu số AD/2010/08831 ngày 16/7/2012 của Chi cục thi hành án dân sự Quận A (nay là Chi cục thi hành án dân sự thành phố T). Ông Nguyễn Tấn C đã nộp đủ tiền án phí.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Tấn C không phải nộp, hoàn lại cho ông Nguyễn Tấn C tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng theo Biên lai thu số AC/2012/03522 ngày 13/8/2015 của Chi cục thi hành án dân sự Quận A (nay là Chi cục thi hành án dân sự thành phố T).

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Tòa án nhân dân thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cúc

